

**Tập 124**

Xin xem A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa Hội Bản, trang hai trăm sáu mươi chín.

*(Sao) Thập chủng độ giả, Táo Bá sở phân thập chủng Quyền, Thật, tuy Cực Lạc thị Quyền phi Thật, nhiên thị thử cú Quyền, Thật đối đãi phân biệt ngôn nhĩ. Nhược luận tùy cơ, Quyền Thật vô định, sở dĩ giả hà? Bỉ vân Di Đà Phật độ, vì nhất phần thủ tướng phàm phu, vị tín Pháp Không thật lý, dĩ chuyên ức niệm, kỳ tâm phân tịnh, đắc sanh Tịnh Độ, thị Quyền phi Thật. Tác tri tựu thủ tướng giả, phi tựu nhập Lý giả. Nhược Lý nhất tâm, tức Quyền, tức Thật, cố vân “vô định”.*

(鈔) 十種土者，棗柏所分十種權實，雖極樂是權非實，然是且據權實對待分別言耳。若論隨機，權實無定，所以者何？彼云彌陀佛土，為一分取相凡夫，未信法空實理，以專憶念，其心分淨，得生淨土，是權非實。則知就取相者，非就入理者，若理一心，即權即實，故云無定。

*(Sao: “Mười thứ cõi”, ngài Táo Bá chia [các cõi Tịnh Độ] thành mười thứ Quyền và Thật. Tuy [ngài Táo Bá phán định] Cực Lạc là Quyền, chẳng phải Thật, nhưng vẫn là xét theo đối đãi phân biệt Quyền hay Thật mà nói đó thôi. Nếu luận định theo căn cơ, [cõi Cực Lạc] là Quyền hay Thật không nhất định, vì sao? Ngài nói “cõi Tịnh Độ của Phật Di Đà là cõi Tịnh Độ do một số phàm phu chấp tướng, chưa tin thật lý Pháp Không, do chuyên ức niệm, tâm tịnh một phần, được sanh về đó, nên [Cực Lạc] là Quyền, chẳng phải là Thật”. Do đó ta biết [ngài Táo Bá luận định Di Đà Tịnh Độ là Quyền do xét theo trình độ của] kẻ chấp tướng, chưa nhập lý. Nếu là [người đã đạt] Lý nhất tâm, [Di Đà Tịnh Độ] sẽ vừa là Quyền vừa là Thật, vì thế, nói là “vô định”).*

Đây là cách nói của Lý Trường Giả trong một đoạn trích từ Hoa Nghiêm Kinh Hợp Luận. Lý Trường Giả<sup>1</sup> là một người rất lỗi lạc, tuy là

---

<sup>1</sup> Lý Trường Giả tên thật là Lý Thông Huyền (635-730), có sách chép là Thông Nguyên, là một học giả của tông Hoa Nghiêm. Ông thuộc dòng hoàng tộc, bầm tánh

tại gia cư sĩ, bản lãnh tu học vô cùng sâu. Ngài chú giải kinh Hoa Nghiêm, chúng ta biết Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh từ lúc được dịch ra cho tới nay chỉ có hai bản chú giải: Một là Sớ Sao của Thanh Lương quốc sư, bản kia là Hợp Luận của Lý Trường Giả.

Từ truyện ký, chúng ta thấy lão nhân gia muốn chú giải kinh Hoa Nghiêm, muốn tìm một hoàn cảnh thanh tịnh. Trên đường đi Ngài gặp một con cọp, người tầm thường chúng ta thấy cọp đều chuồn lẹ, Ngài chẳng vậy, Ngài gặp cọp bèn bảo nó: “Nay ta muốn chú giải kinh Hoa Nghiêm, chẳng có được một hoàn cảnh thanh tịnh, người hãy tìm giùm ta”. Con cọp ấy rất nghe lời, dẫn Ngài vào một nơi núi sâu, hoàn cảnh đích xác rất tốt, [nơi đó là] hang cọp, có nhiều cọp đang sống trong đó, ở trong một thạch động, động rất rộng rãi. Cọp dọn đi, nhường chỗ ấy cho Ngài. Chuyện cảm ứng như thế đúng là chẳng thể nghĩ bàn!

Sau khi Ngài đến ở nơi đó, tuổi tác cũng rất cao, chẳng có người chăm sóc. Mỗi ngày vào sáng sớm có hai bé gái đến đưa thức ăn, bút, mực, giấy cần thiết đều chuẩn bị đầy đủ, đến tối liền rời đi. Mãi cho đến khi Ngài viết xong [chú giải] kinh Hoa Nghiêm, chưa hề nói với hai cô ấy câu nào, chẳng hề nói: “Cô họ gì? Tên gì? Nhà ở nơi đâu?”, chưa hề nói! Ngài nhất tâm chú giải kinh, mọi việc đều do hai người ấy hầu hạ. Sau khi chú giải kinh xong, hai cô bé ấy cũng chẳng thấy đâu nữa, Ngài đến thôn trang phụ cận dò hỏi. “Hầu hạ ta đã lâu như thế, phải cảm tạ các cô”, đến thôn trang tìm cách nào cũng chẳng ra. Ngài mô tả diện mạo, người trong thôn cũng không biết. Đó là sự cảm ứng chân thật

---

hết sức thông minh, tinh thông kinh điển Nho và Phật, thích ản dật. Năm Khai Nguyên thứ bảy (719), ông ản cư trong hang động thuộc rặng Phương Sơn thuộc Thọ Dương, phủ Thái Nguyên để nghiên cứu kinh Hoa Nghiêm. Ở trong núi, ông chỉ ăn táo dại, lá cây bách nên dân chúng gọi ông là Táo Bách đại sĩ (ở đây, chúng tôi phiên âm là Táo Bá là thuận theo cách phiên âm thường dùng của các vị Thiền Tâm và Trí Tịnh). Ông đọa tọa thị tịch trong hang vào tháng ba năm Khai Nguyên thứ tám, hưởng thọ chín mươi sáu tuổi. Tống Huy Tông truy tặng danh hiệu Hiền Giáo Diệu Nghiêm Trường Giả nên kinh sách Phật giáo thường gọi ông là Lý Trường Giả. Trước tác về kinh Hoa Nghiêm của ông rất phong phú, như Tân Hoa Nghiêm Kinh Luận (40 quyển), Hoa Nghiêm Kinh Hội Thích Luận (14 quyển), Lược Thích Tân Hoa Nghiêm Kinh Tu Hành Thứ Đệ Quyết Nghi Luận, Thập Huyền Lục Tướng, Bách Môn Nghĩa Hải, Phổ Hiền Hạnh Môn, Hoa Nghiêm Quán v.v... Tác phẩm vĩ đại nhất là Hoa Nghiêm Kinh Hợp Luận gồm 120 quyển nhằm chú giải Bát Thập Hoa Nghiêm. Theo các nhà nghiên cứu nhận định: Ngài Thanh Lương Trừng Quán khi chú giải kinh Hoa Nghiêm đã thừa kế và phát huy rộng hơn tư tưởng của Lý Trường Giả.

được ghi chép trong truyện ký, quyết định chẳng phải là giả. Do vậy, chúng ta biết Lý Trường Giả cũng chẳng phải là một người tầm thường.

Trong [chú giải] kinh Hoa Nghiêm, Ngài nói về pháp môn Tịnh Độ có chút khác biệt với chủ trương của mọi người. Ngài nói Tây Phương Tịnh Độ là Quyền, chẳng phải là Thật. Ngài chủ trương như vậy, sau này, có nhiều vị tổ sư đại đức bác bỏ, như lời bác của Liên Trì đại sư khá hợp lý. Lý Trường Giả chia [các cõi Phật] thành mười loại Tịnh Độ, có Quyền, có Thật. Ngài nói thế giới Cực Lạc là Quyền, chẳng phải là Thật. Trong Hoa Nghiêm Hợp Luận có nói: Tịnh Độ được nói trong kinh A Di Đà và kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật đều là Quyền, chẳng phải Thật. Tịnh Độ như kinh Duy Ma và kinh Phạm Võng đã nói là chân thật. Tuy là chân thật, nhưng không rộng. Tịnh Độ trên cõi trời Ma Hê Thủ La và Tịnh Độ được giảng trong các kinh Niết Bàn và Pháp Hoa là Quyền, chẳng phải Thật. Cõi Tịnh Độ được nói trong hội Linh Sơn là Thật, chẳng phải là Quyền. Rốt cuộc như thế nào mới là Tịnh Độ thật sự? Lão nhân gia bảo “*duy tâm Tịnh Độ*” là Tịnh Độ chân thật. Tịnh Độ nơi Tỳ Lô Giá Na Phật ngự là Tịnh Độ chân thật, Ngài nói Quyền và Thật như vậy.

Ở đây, Liên Trì đại sư nói cũng rất có lý, “*nhiên thị thả cứ Quyền Thật đối đãi phân biệt ngôn ngữ*” (nhưng vẫn là xét theo đối đãi phân biệt Quyền và Thật để nói đó thôi). Đây là [tổ Liên Trì nhận định], trong Hoa Nghiêm Hợp Luận, Lý Trường Giả đã hoàn toàn dựa trên góc độ tương đối để xem xét Quyền và Thật. “*Nhược luận tùy cơ, Quyền Thật vô định*” (nếu luận theo căn cơ, Quyền và Thật chẳng nhất định), đây là Liên Trì đại sư bác bỏ thuyết của Lý Trường Giả. Nói cách khác, Liên Trì đại sư và Lý Trường Giả có cách nhìn khác nhau. “*Sở dĩ giả hà?*” là “*vì sao?*” “*Bỉ vân*” (ông ta nói), chữ “*bỉ*” chỉ Lý Trường Giả, tức Táo Bá đại sư. Lý Trường Giả nói “*Di Đà Tịnh Độ, vì nhất phần thủ tướng phàm phu, vị tín Pháp Không thật lý, dĩ chuyên ức niệm, kỳ tâm phân tịnh, đắc sanh Tịnh Độ, thị Quyền, phi Thật*” (cõi Tịnh Độ của Phật Di Đà là cõi Tịnh Độ do một số các phàm phu chấp tướng, chưa tin thật lý Pháp Không, do chuyên ức niệm nên tâm được thanh tịnh một phần, được sanh về đó, nên cõi ấy là Quyền, chẳng phải là Thật). Ngài (Lý Trường Giả) nói câu ấy có lý, chẳng phải là vô lý, nhưng đó là luận định theo các pháp môn thông thường, áp dụng vào Tịnh Độ của mười phương chư Phật thì ý nghĩa này sẽ hợp lý, chứ đem áp dụng cho Tây Phương Cực Lạc thế giới sẽ nói chẳng suông! Thế giới Tây Phương một thế giới vô cùng đặc biệt. Vì thế, nói theo Lý, tức là nói theo lẽ thông

thường thì [nhận định của Lý Trường Giả] sẽ hợp lý. Chúng ta là những kẻ niệm Phật cầu vãng sanh, đời nghiệp vãng sanh, sanh về Tịnh Độ đương nhiên là Quyền, chẳng phải là Thật, [bởi lẽ], chúng ta chấp trì danh hiệu là chấp tướng.

Tây Phương Tịnh Độ có chân thật hay không? Có! Cõi Thật Báo Trang Nghiêm, cõi Thường Tịch Quang, những cõi đó là chân thật. Nói cách khác, cõi Phạm Thánh Đồng Cư và cõi Phương Tiện Hữu Dư là Quyền, chẳng phải là Thật. Đây là cách nói theo lẽ thông thường, nhưng chúng ta dùng lý thông thường để nhìn Tây Phương Cực Lạc thế giới thì sai bét bè be mất rồi! Tây Phương Cực Lạc thế giới rất đặc biệt, đặc biệt ở chỗ nào? Nói theo lẽ thường, các thế giới của mười phương chư Phật đều có cõi Phạm Thánh Đồng Cư, nhưng trong cõi Phạm Thánh Đồng Cư của thế giới chúng ta đây, chúng ta có thể mỗi ngày gặp gỡ Quán Thế Âm Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát, Văn Thù Bồ Tát, Địa Tạng Bồ Tát, biết các Ngài ngự trong thế giới này, nhưng hằng ngày có thể gặp mặt các Ngài hay không? Hằng ngày có thể sống cùng một chỗ với các Ngài hay không? Chẳng thể nào! Những vị Đẳng Giác Bồ Tát trong Tây Phương Cực Lạc thế giới mỗi ngày ở cùng một chỗ, cùng chung sống [với nhân dân trong cõi Cực Lạc]. Vì thế, chắc chắn là chẳng thể dùng lẽ thường và sự thường [trong các thế giới] của mười phương chư Phật để phán xét Tây Phương Cực Lạc thế giới. Chúng ta phải nên hiểu điều này.

Đối với chú giải của những vị tổ sư đại đức lỗi lạc ấy, chúng ta rất vui thích, tán thưởng, chẳng thể nói ra nói vào được, bội phục năm vóc sát đất, nhưng trong các tác phẩm ấy cũng có chỗ các Ngài chưa nhìn thấu. Vì thế, trước khi đức Phật diệt độ, đã dạy mấy câu mong lũ chúng ta là người đời sau phải nhớ kỹ: “*Y pháp, bất y nhân*”, “*pháp*” là kinh điển, Lý Trường Giả là “*nhân*”. Các bản chú giải để cho chúng ta tham khảo, chỗ nào tương ứng với kinh điển thì chúng ta có thể sử dụng. Chỗ nào chẳng tương ứng với kinh điển, chúng ta thà bỏ qua [không dùng tới]. Do vậy, lời Ngài giảng tương ứng với kinh luận thông thường, dùng để giảng giải các kinh luận Đại Thừa thì được, chứ đối với Tây Phương Tịnh Độ, cách giảng của Ngài có vấn đề. Chúng ta phải hiểu điều này!

Cách nói này của pháp môn Tịnh độ không chỉ mình Liên Trì đại sư nói, những vị đại đức từ xưa đã có cách nhìn nhất trí đối với Tịnh Độ: Cõi ấy là Pháp Tánh độ, quyết định khác hẳn các thế giới của mười phương chư Phật. Nói cách khác, nó do Tướng Phần của Chân Như bản tánh tạo thành cõi Tịnh Độ ấy; các thế giới của chư Phật hoàn toàn do Tướng Phần của A Lại Da biến hiện; đó là chỗ khác nhau. Vì thế, bốn

cõi trong thế giới Tây Phương đều là cõi thuần tịnh, đều là chân thật, chẳng dối. Nếu đúng như cách nói của Lý Trường Giả, [Di Đà Tịnh Độ] là Quyền, chẳng phải Thật, thì nói cách khác, chúng ta hề sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, làm sao có thể chứng ba món Bất Thoái? Chúng ta không nói gì khác, nếu người hạ hạ phẩm vãng sanh cũng [trọn đủ] ba thứ Bất Thoái, Tịnh Độ sẽ chẳng phải là Quyền. Vì sao? Quyền Giáo Bồ Tát chẳng thể trụ trong Tịnh Độ chân thật. Tuy người ấy đời nghiệp, nhưng vẫn chứng ba món Bất Thoái! Chúng ta thấy điều này từ bốn mươi tám nguyện trong kinh Vô Lượng Thọ. Nếu nguyện này của A Di Đà Phật chẳng mãn, chắc chắn Ngài sẽ chẳng thành Phật! Nay Ngài đã thành Phật mười kiếp, nói cách khác, bốn mươi tám nguyện của Ngài nguyện nào cũng đạt được, đã viên mãn!

Do đó, chúng ta tu pháp môn Tịnh Độ, đối với bất luận kinh điển nào cũng thế, chú sớ của các vị tổ sư đại đức cũng thế, nhất định không thể mâu thuẫn với bốn mươi tám nguyện. Bốn mươi tám nguyện do A Di Đà Phật nói ra, Thích Ca Mâu Ni Phật kể lại những lời A Di Đà Phật đã nói. Do vậy, phải lấy bốn mươi tám nguyện làm căn bản để y cứ; [nếu kinh luận, chú giải nào] trái nghịch bốn mươi tám nguyện, chúng ta nhất định chẳng tin theo. Như cách giảng này của thiền sư Táo Bá trái nghịch bốn mươi tám nguyện, chúng ta tin tưởng bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật câu nào cũng chân thật. Do vậy, đây là một pháp môn đặc biệt thù thắng, quyết định không thể dùng Tịnh Độ của mười phương chư Phật để so sánh, luận định Cực Lạc được!

Chúng ta là phàm phu chấp tướng vãng sanh, cũng rất đặc biệt, cũng vượt thoát [tam giới], ngoài ý liệu của Lý Trường Giả, Ngài chẳng nghĩ đến! Liên Trì đại sư nói cũng rất có đạo lý, Ngài nói “*tắc tri tựu thủ tướng giả, phi tựu nhập Lý giả*” (nên biết là kẻ chấp tướng, chưa nhập Lý), công phu niệm Phật của chúng ta có [hai loại] là chấp tướng và có nhập lý [khác biệt]. Công phu thành phiền là chấp tướng, Sự nhất tâm bất loạn là chấp tướng, Lý nhất tâm bất loạn chẳng phải là chấp tướng, mà là nhập Lý! Nói theo phương diện này, người đạt Lý nhất tâm bất loạn sanh vào Tịnh Độ thì Tịnh Độ ấy là Thật, chẳng phải là Quyền. “*Nhược Lý nhất tâm, tức Quyền, tức Thật, cố vân vô định*” (nếu là [người đã chứng đắc] Lý nhất tâm thì [cõi Tịnh Độ mà người ấy sanh về] vừa là Quyền vừa là Thật, cho nên nói là “không nhất định”). Đây là Liên Trì đại sư phê bình [nhận định của ngài Táo Bá, Tổ khẳng định] “cũng chẳng thể nói nhất định [Di Đà Tịnh Độ là Quyền, chẳng phải là

Thật] như vậy được!” Chúng ta lại xem mấy câu kế tiếp, chính là lời của Liên Trì đại sư chỉ dạy chúng ta.

**(Sao) Hựu thượng tứ độ, diệc pháp nhĩ cụ túc, bất khả đản chấp Tịch Quang. Nhược chứng Tịch Quang, u hạ tam độ, tùy tâm ký thác, tư bất bát vô, vị chứng Tịch Quang, bát vô hạ tam, tắc vô phục sở cư chi độ, thác chi thậm hĩ!**

(鈔) 又上四土，亦法爾具足，不可但執寂光。若證寂光，於下三土，隨心寄託，自不撥無；未證寂光，撥無下三，則無復所居之土，錯之甚矣。

**(Sao: Lại nữa, bốn cõi Tịnh Độ cũng là pháp vốn tự nhiên trọn đủ như thế, chớ nên chỉ chấp Tịch Quang. Nếu chứng Tịch Quang, đối với ba cõi dưới, sẽ tùy tâm nương gởi, chẳng bác bỏ là không có [những cõi ấy]. Chưa chứng Tịch Quang mà bác bỏ ba cõi dưới thì sẽ chẳng còn có cõi nào để ở, lầm lẫn quá mức!)**

Ở đây, đại sư mới chính thức phê bình, chỉ ra đoạn văn ấy trong Hoa Nghiêm Kinh Hợp Luận chẳng khế Lý, mà cũng chẳng khế Cơ. Bốn cõi là cõi Thường Tịch Quang, cõi Thật Báo Trang Nghiêm, cõi Phương Tiện Hữu Dư, và cõi Phàm Thánh Đồng Cư, đó là bốn cõi của Tây Phương. Bốn cõi của Tây Phương “*pháp nhĩ cụ túc*”, “*pháp nhĩ*” là tự nhiên, Tướng Phần của Chân Như bốn tánh vốn là như thế! Không cần phải chấp trước bốn cõi, “*bất khả đản chấp Tịch Quang*” (chớ nên chỉ chấp Tịch Quang), đây là sợ người ta nghe nói “Tịch Quang là Thật, ba cõi trước là Quyền” bèn chỉ chấp Tịch Quang, bài bác không có ba cõi trước! Chấp trước như vậy là trật rồi! Rành rành là A Di Đà Phật dạy chúng ta có bốn cõi! Không chỉ trong Chân Như bốn tánh trọn đủ bốn cõi, mà y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới của Chân Như bốn tánh cũng thấy đều trọn đủ. Trong Đàn Kinh, Lục Tổ đã nói rất hay: “*Nào ngờ tự tánh, vốn sẵn trọn đủ*”. Ở đây nói “*vốn sẵn trọn đủ*” là “*pháp nhĩ cụ túc*”. “*Pháp nhĩ cụ túc*” chính là như Lục Tổ đã nói: “*Nào ngờ tự tánh, vốn sẵn trọn đủ*”. Y báo và chánh báo trang nghiêm của mười pháp giới đã đều là “*vốn sẵn trọn đủ*”, bốn cõi Tây Phương có gì là hiếm lạ? Nói thật ra, Quyền hay Thật chẳng do cảnh, mà Quyền hay Thật là do tâm con người! Tâm quý vị chẳng thanh tịnh, đó là Quyền. Tâm quý vị thanh tịnh, nơi nào chẳng phải là cõi Thật Báo Trang

Nghiêm? Nếu phân chia chỗ này là cõi Thật Báo, chỗ kia là cõi Phương Tiện, sẽ chẳng đúng như kinh Lăng Nghiêm đã giảng: “*Đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận*” (sanh ra ở chỗ nào sẽ diệt tận ngay nơi đó), cũng chẳng thể nói là “*pháp nhĩ cụ túc*”. Chỗ này có, chỗ kia chẳng có, làm sao có thể gọi là “*pháp nhĩ cụ túc*”? Pháp nhĩ cụ túc, nếu một đã là như vậy thì hết thấy cũng là như vậy, đây mới là pháp nhĩ cụ túc chân thật! Nhưng chúng sanh có vọng tưởng, chấp trước cạn hay sâu khác nhau, nên thấy khác nhau. Chẳng hạn như nhân gian chúng ta thấy là nước, chúng sanh trong quỷ đạo thấy là lửa. Cùng là một thứ, nhưng chúng ta có cách nhìn khác nhau, thủy tộc thấy nước giống như không khí, đi lại trong ấy tự tại. Do điều này ta có thể biết, cảnh giới bên ngoài đích xác là một, gọi là Nhất Chân pháp giới, nhưng chúng sanh do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, biến nó thành mười pháp giới. Mười pháp giới là phân chia đại lược, phân chia tỉ mỉ thì mỗi chúng sanh là một pháp giới. Hai người quý vị ở cùng một chỗ, đương nhiên là cách nhìn vũ trụ và nhân sinh có những điều giống nhau, có những điều khác nhau, chẳng thể nói là có cách nhìn hoàn toàn giống hệt nhau, chẳng có! Đến khi nào mới hoàn toàn giống nhau? Thành Phật! Phật Phật đạo đồng, Phật và Phật thấy pháp giới này giống nhau. Do vậy có thể biết, hai vị đều là Đẳng Giác Bồ Tát nhưng cách nhìn vẫn khác nhau! Ở đây, cũng cho thấy nếu chúng ta nói Liên Trì đại sư là Đẳng Giác Bồ Tát tái lai, Lý Trưởng Giả cũng là Đẳng Giác Bồ Tát tái lai, hai vị có cách nhìn khác nhau đối với Tây Phương Tịnh Độ. Vì sao? Vì còn có một phẩm sanh tướng vô minh chưa phá, nên các Ngài nhìn mọi vật đại đồng tiểu dị, chẳng phải là tuyệt đối giống nhau. Tuyệt đối giống nhau chỉ khi nào đã thành Phật! Do vậy có thể biết, địa vị trong mười pháp giới càng thấp thì nhìn sự, nhìn cảnh giới sai khác càng lớn, chẳng giống nhau! Vì vậy, chúng ta phải hiểu rõ điều này, chẳng đến nỗi chịu ảnh hưởng của họ khi đọc các bộ Đại Kinh.

Chúng ta tu pháp môn này mà dấy lên lòng hoài nghi, ta niệm Phật suốt đời, tương lai vãng sanh Tịnh Độ là Quyền, chẳng phải là Thật. Nếu quý vị hoài nghi như thế sẽ là một vấn đề lớn, kẻ bị tổn thương, mắc hại chẳng phải là ai khác, mà là chính mình. Vì quý vị mang tâm hoài nghi đi vãng sanh, có thể vãng sanh hay không? Có thể! Kinh Vô Lượng Thọ đã nói, sanh vào trong biên địa của Tây Phương Cực Lạc thế giới. Sau khi đã ở trong biên địa năm trăm năm, mới có thể hoa nở thấy Phật, mới có thể nhập phẩm vị, biên địa chẳng có phẩm vị. Trong kinh Vô Lượng Thọ có nói điều này. Do vậy, chúng ta nhất định phải đoạn nghi

sanh tín. Trong đoạn này, Liên Trì đại sư sợ [hành nhân Tịnh Độ] đọc [chú giải] kinh Hoa Nghiêm sẽ chịu ảnh hưởng của Lý Trường Giả, chính mình dấy lên lòng ngờ vực đối với pháp môn thù thắng như vậy, tổn thất ấy cũng rất to, nên lão nhân gia đại từ đại bi dạy cho chúng ta biết. Đúng như tông Thiên Thai có nói: “*Bách giới thiên như, ba ngàn tánh tướng*”, chẳng có gì không trọn đủ.

“*Nhược chứng Tịch Quang, u hạ tam độ, tùy tâm ký thác, tự không bát vô*” (nếu chứng Tịch Quang, đối với ba cõi dưới, tùy tâm nương ở, chẳng bài bác [ba cõi ấy] chẳng có), đây là nói về hàng Pháp Thân đại sĩ. Pháp Thân đại sĩ phân chứng Tịch Quang, đối với các cõi Thật Báo, Phương Tiện, Đồng Cư, các Ngài “*tùy tâm ký thác*”, câu này nên giảng như thế nào? Giống như trong phẩm Phổ Môn đã nói: “*Bồ Tát dùng ba mươi hai ứng thân*”, người ở nơi đâu có duyên chín muôi, Ngài bèn hiện thân hóa độ [nơi ấy]. Nếu người ấy phá một phần vô minh, chứng mấy phần Pháp Thân, sẽ ở trong cõi Thật Báo, Bồ Tát bèn hiện thân trong cõi Thật Báo để hóa độ người ấy. Nếu người ấy chỉ đoạn Kiến Tư phiền não, chưa kiến tánh, bèn trụ trong cõi Phương Tiện, Bồ Tát cũng hiện thân trong cõi Phương Tiện để hóa độ kẻ ấy. Đây là nói nên dùng thân phận gì để thị hiện, Ngài bèn thị hiện thân phận như thế ấy, trụ trong loại Tịnh Độ nào. Nếu Ngài thị hiện thân phận nhân thiên, sẽ an trụ trong cõi Phạm Thánh Đồng Cư.

Thuở ấy, Thích Ca Mâu Ni Phật giáng sanh trong thế giới này, xuất hiện tại Ấn Độ, hiện thân phận chẳng khác người thế gian chúng ta, thọ mạng cũng tương tự người trong thế gian, Ngài thọ tám mươi tuổi. Lúc đức Phật xuất thế, lẽ ra Ngài trụ trong thế giới này một trăm năm, phải sống đến một trăm tuổi, nhưng khi Ngài tám mươi tuổi, Ma Vương đến thỉnh đức Phật nhập Bát Niết Bàn (Parinirvāna), thưa với Thích Ca Mâu Ni Phật: “Ngài hóa độ chúng sanh đã nhiều năm ngàn ấy, đã bốn mươi chín năm rồi, cũng đủ rồi, hãy nên nhập Niết Bàn đi!” Đức Phật rất từ bi, đã có người thỉnh, Ngài bèn đáp ứng, trụ thế ít hơn hai mươi năm, trong kinh điển đều nói tới chuyện này! Nói cách khác, đức Phật còn có hai mươi năm phước báo, nhưng Ngài chẳng hưởng, mà dành lại cho thế gian này. Đức Phật nói Ngài đem hai mươi năm phước báo ấy cúng dường hàng đệ tử xuất gia mai sau; nhưng hiện thời các đệ tử xuất gia không tin tưởng, không tin tưởng thì làm sao? Tự mưu sinh kiếm sống, chuyện này phiền phức to lớn! Nếu đệ tử xuất gia thật sự tin tưởng, nhất tâm vì đạo, tự nhiên sẽ có cúng dường. Sự cúng dường ấy là do phước của hai mươi năm thọ mạng dành lại của Thích Ca Mâu Ni Phật cúng



dường, một mực chiếu cố mãi cho đến khi pháp diệt hết. Pháp vận của đức Phật là một vạn hai ngàn năm. Trong một vạn hai ngàn năm ấy, đệ tử xuất gia hưởng dùng bất tận. Do vậy, quý vị thật sự tin Phật thì mới được!

Đây là nói: Đức Phật và các vị đại Bồ Tát tùy thời ứng hiện trong ba cõi dưới, nơi nào có duyên, các Ngài bèn thị hiện trong loại Tịnh Độ ấy. Vì vậy, vãng sanh cõi Tịch Quang sẽ đặc tự tại. Cách giảng này cũng là cách giảng theo đường lối thông thường.

Kinh cho chúng ta biết, người vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, tổ sư đại đức cũng bảo chúng ta, chúng ta vãng sanh từ cõi này là “*hoành siêu tam giới*” (vượt khỏi tam giới theo chiều ngang), chẳng phải là “*thụ xuất*” (vượt ra theo chiều dọc). Trong hết thảy các kinh luận Đại Tiểu Thừa, nếu muốn thoát tam giới đều là thụ xuất. Nếu quý vị tu Thiền Định, từ Sơ Thiền tu đến Nhị Thiền, từ Nhị Thiền tu đến Tam Thiền, từ Tam Thiền tu đến Tứ Thiền. Lại tu Tứ Không Định, Tứ Thiền, Bát Định, đến Đệ Cửu Định bèn vượt thoát. Pháp tu của A La Hán được gọi là Cửu Thứ Đệ Định, đã vượt thoát, hết thảy đều tu theo phương pháp này. Trong pháp môn Niệm Phật, Định gì cũng đều chẳng cần, cũng chẳng cần tới Sơ Thiền, mà cũng chẳng cần tới Nhị Thiền, vượt thoát [tam giới] từ nhân gian, kể cả Dục Giới Thiên cũng không cần sanh lên, mà vượt ngang ra, nên gọi là “*hoành siêu tam giới!*” Điều này rất đặc biệt. Trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, trong vô lượng pháp môn, chỉ có một môn này nói đến “*hoành siêu*”, trừ một môn này ra, [các pháp môn khác] chẳng có hoành siêu!

Tịnh Độ của mười phương chư Phật cũng chẳng phải là “hoành sanh”, mà là “thụ sanh”, cũng có từng tầng một. Chúng ta dùng tỷ dụ theo đường lối thông thường để nói thì Kiến Tư phiền não chưa đoạn, quyết định là cõi Phàm Thánh Đồng Cư. Kiến Tư phiền não đã đoạn, nhưng Trần Sa và Vô Minh chưa phá, đó là cõi Phương Tiện Hữu Dư. Phá một phẩm Vô Minh, chứng một phần Pháp Thân, quyết định là cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Đây là có giai cấp; nhưng Tây Phương Cực Lạc thế giới là “hoành sanh bốn cõi”, sanh vào một là sanh trong hết thảy, đồng thời đạt được. Nay quý vị vãng sanh trong cõi Phàm Thánh Đồng Cư giống như quý vị đồng thời sanh trong cõi Phương Tiện, Thật Báo và Tịch Quang, điều này rất kỳ quái!

Tôi vừa mới nói với mọi người, vì sao Tây Phương Cực Lạc thế giới có thể đồng thời sanh? Chúng ta vãng sanh, hiện thời chưa đoạn tập khí phiền não, thật sự là cõi Phàm Thánh Đồng Cư; nhưng kinh nói Tây

Phương thế giới có các vị A La Hán, các Ngài thuộc về cõi Phương Tiện Hữu Dư, chúng ta hằng ngày ở cùng chỗ với các Ngài. Các Ngài lại sống cùng chúng ta, nên cũng giống như chúng ta sanh trong cõi Phương Tiện Hữu Dư, chẳng có chướng ngại hay cách ngăn! Hằng ngày ở cùng chỗ với các vị Bồ Tát, Bồ Tát trụ trong cõi Thật Báo, nên cõi Thật Báo cũng ở cùng một chỗ. Nếu không cùng một chỗ, làm sao những vị La Hán, Bồ Tát có thể nhóm họp với chúng ta trong một nơi, hằng ngày cùng sinh hoạt chung với nhau? Thật sự chẳng thể nghĩ bàn! Do vậy, cổ đức bảo vắng sanh Tây Phương là “hoành sanh bốn cõi”!

Như trong thế gian này, rất nhiều đồng tu đã đọc Từ Bi Tam Muội Thủy Sám, quốc sư Ngô Đạt gặp tôn giả Ca Nặc Ca. Tôn giả Ca Nặc Ca là A La Hán, trụ trong cõi Phương Tiện Hữu Dư, chẳng có nhân duyên đặc biệt với Ngài, làm sao quý vị có thể thấy được? Chẳng thấy! Thiên sư Pháp Chiếu triều bái núi Ngũ Đài thấy Văn Thù và Phổ Hiền Bồ Tát, hai vị Bồ Tát ấy trụ trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Sư cũng có nhân duyên đặc biệt, chẳng phải là kẻ bình phàm mà hồng trình thấy, cũng chẳng phải là mỗi ngày đều có thể thấy. Đôi khi mới gặp một dịp như thế, lúc Sư rời khỏi bèn làm dấu ven đường, nhằm chuẩn bị lần sau trở lại sẽ dễ nhận lối, mới ghi được hai ký hiệu, quay đầu nhìn lại, nhà cửa, tự viện thấy đều chẳng còn, một giải núi hoang, chẳng thấy lần thứ hai!

Do vậy có thể biết, các thế giới của mười phương chư Phật đều chẳng khác biệt thế giới Sa Bà cho mấy! Chỉ riêng Tây Phương thế giới đặc biệt, bốn cõi ở cùng một chỗ. Do vậy có thể biết, đối với chúng ta mà nói, bốn cõi ấy chẳng quan trọng, chúng ở cùng một chỗ, có quan trọng gì chẳng? Chẳng quan trọng! Nói theo lý luận, có chuyện như thế, nói theo sự tướng, chẳng có chướng ngại. Chỗ nào Liên Trì đại sư cũng dùng kinh Hoa Nghiêm để giải thích kinh Di Đà, Tây Phương Cực Lạc thế giới là Nhất Chân pháp giới, Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô ngại! Ở đây, [tổ Liên Trì] nhắc tới Lý Trưởng Giả vì cách nhìn của Lý Trưởng Giả có thành kiến, nhìn [Tịnh Độ] theo đường lối thông thường, chẳng thật sự liễu giải cách nhìn của Tịnh Độ.

*“Vị chứng Tịch Quang, bát vô hạ tam độ, tắc vô phục sở cư chi độ, thác chi thậm hĩ”* (Chưa chứng Tịch Quang, bài bát chẳng có ba cõi dưới, sẽ không còn có cõi nào để ở, làm lẫn quá mức). Giống như hiện thời chúng ta chưa chứng Tịch Quang, mà chúng ta chẳng thừa nhận có ba cõi dưới thì chúng ta sẽ trụ nơi đâu? Nơi để trụ đều chẳng có! Vấn đề này nghiêm trọng, làm lẫn càng nặng nề hơn!

**(Sao) Cố bất tín tha phương hữu kim sắc thế giới, Lăng Nghiêm sở thâm ha dã.**

(鈔) 故不信他方有金色世界，楞嚴所深呵也。

(Sao: Vì thế, chẳng tin phương khác có thế giới màu như vàng ròng, kinh Lăng Nghiêm quả trách sâu xa).

Đây là trích dẫn kinh văn từ kinh Lăng Nghiêm. Đoạn văn dạy về phá Tướng Âm trong kinh Lăng Nghiêm có nói: “Đô chỉ hiện tại, tức vi Phật quốc, vô biệt tịnh cư, cập kim sắc tướng”<sup>2</sup> (đều nói hiện tại chính là cõi Phật, chẳng có cõi cư trụ thanh tịnh và thế giới có sắc vàng ròng), có bốn câu như thế nhằm chỉ trích tri kiến sai lầm. Kiến lượng (tầm nhìn, mức độ kiến giải) của chúng ta quá hạn hẹp, chỉ nhìn thấy trước mắt. Đương nhiên, chính Phật cũng nói Tây Phương Tịnh Độ là pháp khó tin, quá sức chẳng thể nghĩ bàn. Cảnh giới ấy, giống như Ngẫu Ích đại sư đã nói trong Yêu Giải, mười phương thế giới đều chẳng có, trong hết thảy các kinh luận cũng chẳng nói đến. Các vị Bồ Tát ấy, nếu chẳng từ Tây Phương Cực Lạc thế giới đến, họ không tin [pháp môn này] sẽ là chuyện rất hợp lý. Chỉ có [những ai] từ Tây Phương Cực Lạc thế giới quay lại, mới chẳng bàn cãi gì, họ tin tưởng! Chúng ta đọc kinh Vô Lượng Thọ, các đại chúng tham dự trong pháp hội ấy, mười sáu vị Chánh Sĩ và vô lượng vô biên các vị Bồ Tát, đều là những người đã vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, trở lại, thả chiếc bè Từ, chẳng phải là phạm nhân! Đối với kẻ chưa đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, quý vị nói với họ, họ rất khó tin tưởng. Đối với những người đã đến đó, sẽ chẳng có vấn đề gì!

**(Sao) Phật vô độ giả, Thập Tứ Khoa Tịnh Độ Sao vân: “Bát Địa dĩ thượng, vĩnh thoát sắc lụy, chiếu thể độc lập, thần vô phương sở, dụng độ hà vi?” Huống phục chư Phật. Phật thật vô độ, nhi ngôn hữu giả, dĩ chúng sanh giải vi, Hoặc trọng, cố dĩ phước lạc dẫn chi hành**

---

<sup>2</sup> Đây là một đoạn trong phần nói về Tướng Âm trong Ngũ Âm Ma. Người bị ma dựa cho rằng cái thân nhục thể chính là Pháp Thân, ngộ chính mình đã chứng đắc cảnh giới Tịnh Độ, chấp suông “tâm tịnh, ắt cõi tịnh”, mà chẳng hiểu lý. Tâm đầy phiền não mà cứ ngỡ là thanh tịnh, nghĩ nhục thân này thường trụ bất diệt, do nghe nói “tánh chẳng sanh, chẳng diệt” bèn nghĩ cảnh giới hiện tại chính là Tịnh Độ, chẳng còn tin có Tịnh Độ ở phương khác.

**thiện, cái thánh nhân tiếp vật chi cận tích nhĩ, cố viết “bất phương thuyết độ”.**

(鈔) 佛無土者，十四科淨土鈔云：八地以上，永脫色累，照體獨立，神無方所，用土何為？況復諸佛。佛實無土，而言有者，以眾生解微惑重，故以福樂引之行善，蓋聖人接物之近迹耳，故曰不妨說土。

(Sao: “Phật không có cõi nước”: Sách Thập Tứ Khoa Tịnh Độ Sao nói, từ Bát Địa trở lên, vĩnh viễn thoát khỏi sự ràng buộc của sắc, chiếu thể độc lập, sự thần biến không bị hạn cuộc bởi nơi chốn, dùng cõi nước để làm gì? Huống hồ chư Phật! Phật quả thật chẳng có cõi nước, nhưng nói có, là vì chúng sanh tri kiến ít ỏi, phiền não nặng nề. Vì thế, dùng phước lạc để dẫn dắt họ làm lành, ấy là phương thức gần gũi của thánh nhân để tiếp độ chúng sanh, vì thế, nói: “Chẳng ngại nói đến cõi nước”).

Mấy câu này nhằm giải thích lời Sớ: “Phật tuy vô độ, vị hóa chúng sanh, bất phương thuyết độ” (Tuy Phật không có cõi nước, vì hóa độ chúng sanh nên chẳng ngại nói đến cõi nước). “Bát Địa dĩ thượng, vĩnh viễn thoát sắc lụy” (từ Bát Địa trở lên, vĩnh viễn thoát khỏi sự ràng buộc của Sắc), Bát Địa Bồ Tát là Bất Động Địa. Chúng ta thường nói “chuyển A Lại Da thành Đại Viên Kính Trí”, khi nào mới chuyển? Bát Địa Bồ Tát mới chuyển, [ở đây là nói đến] Bát Địa của Viên Giáo, chẳng phải là Biệt Giáo, địa vị này cao lắm! A Lại Da là ba tế tướng: Vô Minh Nghiệp Tướng, Chuyển Tướng, và Hiện Tướng (Cảnh Giới Tướng). [Sách Diễn Nghĩa giảng] “Bát Địa chuyển Hiện Tướng, đắc sắc tự tại. Cửu Địa chuyển Chuyển Tướng, đắc tâm tự tại. Thập Địa chuyển Nghiệp Tướng, cứu cánh thành Phật” (Bát Địa chuyển Hiện Tướng, đắc sắc tự tại. Cửu Địa chuyển Chuyển Tướng, đắc tâm tự tại. Thập Địa chuyển Nghiệp Tướng, rốt ráo thành Phật). Do vậy, Bát Địa Bồ Tát bắt đầu chuyển A Lại Da, cảnh giới này quá cao. Cảnh giới đã chuyển thì Ngài trụ nơi đâu? Chúng ta thường nói là cõi Thường Tịch Quang, Ngài trụ trong Thường Tịch Quang. Thừa chư vị, Thường Tịch Quang là thân và cõi như nhau, tánh - tướng bất nhị! Nói đến cõi nước là vì tùy thuận bọn chúng sanh chúng ta mà nói. Nếu [xét] trong cảnh giới của Ngài (Bát Địa Bồ Tát), một pháp cũng chẳng lập, giống như Lục Tổ đã nói “vốn chẳng có một

vật”. “Vốn chẳng có một vật” thì vẫn là nói thuận theo chúng ta. Nếu chúng ta chấp trước Ngài hãy còn có [ý niệm] “*vốn chẳng có một vật*” thì hóa ra Ngài còn có một vật, tức là có [ý niệm chấp trước] “*vốn chẳng có một vật*”, [như vậy thì] vẫn chưa thanh tịnh! “*Vốn chẳng có một vật*” cũng chẳng có thì mới thật sự là thanh tịnh. Điều này cũng phù hợp lời Lý Trường Giả đã nói: “*Tâm tịnh ắt cõi tịnh*”, đây là Tịnh Độ chân thật. Do vậy, nói: Chỉ có mình Phật ở Tịnh Độ. Đó là nói về đến Tịnh Độ chân thật. “*Chiếu thể độc lập, thần vô phương sở, dụng độ hà vi? Huống phục chư Phật*” (cái Thể có công năng Chiếu bèn độc lập, thần thông biến hóa chẳng bị hạn cuộc bởi nơi chốn, cần đến cõi nước để làm gì? Huống hồ là chư Phật), khi ấy, thân và cõi đối với Ngài (Bát Địa Bồ Tát) mà nói, trọn chẳng có mảy may ý nghĩa gì, huống là chư Phật! Cảnh giới của Phật cao hơn Bát Địa Bồ Tát nhiều, đương nhiên càng lại như thế.

Nhưng trong khi tu nhân, đức Phật đã từng phát hoàng thệ đại nguyện, Ngài muốn độ chúng sanh, “*chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”, nay thì được rồi, quý vị đã chứng Bát Địa, Cửu Địa, Thập Địa, Đẳng Giác, thành Phật, thử hỏi lời quý vị đã nói trước kia có thực hiện hay không? Nếu nói mà chẳng thực hiện, sẽ là đại vọng ngữ! Nếu quý vị nói sao làm vậy, tốt lắm, quý vị phải giúp đỡ chúng sanh trong chín pháp giới. Do giúp đỡ họ bèn tùy loại hiện thân, cũng phải tùy loại hiện cõi nước.

“*Chúng sanh giải vi hoặc trọng*” (chúng sanh kiến giải ít ỏi, phiền não nặng nề). “*Giải*” (解) là tri kiến, tri kiến ít ỏi, chẳng sâu, chẳng rộng, mê hoặc rất nặng! Vì thế, đức Phật mới dùng phước lạc để dẫn dụ họ đoạn ác tu thiện. Đây là sự thực chân thật, Phật cũng chẳng hề lừa người. Tập khí phiền não của quý vị quá nặng, chẳng thể vượt thoát lục đạo luân hồi, quý vị tu phước bèn sanh trong ba thiện đạo. Quý vị đọa trong ba ác đạo là mạng vận của cá nhân, “*một miếng ăn, một hớp uống, không gì chẳng định sẵn*”.

Hiện thời thế giới hỗn loạn như vậy, dùng phương pháp gì có thể cứu vãn thế giới này? Thưa quý vị, chẳng có cách nào! Trên thế giới này, bất luận là triết gia, khoa học gia hay chính trị gia, muốn giải quyết vấn đề lúc này, chẳng có cách nào cả! Chỉ riêng Phật có phương pháp, nhưng hiện thời mọi người chẳng tin, vậy thì còn có cách nào nữa? Đức Phật dùng phương pháp gì? Nói cho quý vị biết chân tướng sự thật của lục đạo luân hồi, tâm quý vị tự nhiên định. Ta nghèo hèn, do kiếp trước chẳng tu bố thí, chẳng gieo nhân! Đời này ta bần cùng, đáng đời! Tâm người ấy đã định. Vì thế, người phú quý có thể an hưởng phú quý, kẻ

nghèo hèn có thể an phận nghèo hèn, thiên hạ thái bình. Kẻ bần cùng biết người khác phú quý là vì trong đời quá khứ người ấy đã gieo phước, ta bần cùng là vì đời trước chẳng gieo phước. Ta muốn phú quý thì hãy gieo phước trong hiện tại, đời sau hưởng phước. Kẻ ấy biết nhân quả, chẳng làm càn, làm quấy! Chẳng phải là kẻ nghèo thấy người giàu bèn ghen ghét, nghĩ cách sung công tài sản của người ta, tạo tội nghiệp càng nặng nề hơn! Làm như vậy sẽ chẳng thể giải quyết vấn đề, mà còn gây ra hỗn loạn. Chỉ có Phật pháp mới có thể giải quyết vấn đề này.

Do vậy, chúng tôi nghĩ đến triều Thanh trước kia, chẳng thể không bội phục các vị đế vương nhà Thanh. Trong cung đình nhà Thanh trước kia, mỗi ngày đều thỉnh pháp sư niệm kinh Vô Lượng Thọ, khiến cho mọi người biết nhân quả báo ứng, nên trong triều ngoài nội đều yên ổn. Mỗi cá nhân đều biết giữ phận, đều biết tu phước, tích đức, nên quốc gia cường thịnh, nhân dân an lạc. Người phú quý có thể giúp đỡ kẻ bần cùng, có thể bố thí người khác. Người nghèo hèn biết nhân quả, chính mình cũng chịu tu phước, không oán trời, trách người. Hết sức đáng tiếc, một quy chế tốt đẹp như thế bị Từ Hy Thái Hậu phế trừ. Từ lời tựa kinh Vô Lượng Thọ chúng ta thấy rất rõ ràng. Trong cung Vạn Thọ của hoàng cung nhà Thanh, mỗi buổi sáng niệm kinh này, cách làm ấy thông minh tuyệt đỉnh, mọi người thật sự tâm phục, khẩu phục, học Phật đều tuân thủ giáo huấn của Phật, còn nói gì nữa? Đại công vô tư! Vì vậy, “Phật pháp khuyến thiện quy quá” (khuyến làm lành, sửa đổi lỗi lầm), là thật, tuyệt đối chẳng phải là dùng những điều ấy để dọa nạt kẻ khác, mà là chân tướng sự thật. Đây chính là “*thánh nhân tiếp vật chi cận tích*” (phương tiện gần gũi để thánh nhân tiếp độ chúng sanh), nhìn vào sự biểu hiện bên ngoài ấy.

“*Cổ viết bất phương thuyết độ*” (Vì thế nói “chẳng ngại nói đến cõi nước”), chúng ta nói tới Tịnh Độ cũng không trở ngại, nhất là Hoa Nghiêm giảng Sự Sự vô ngại.

***(Sớ) Thiên chỉ Tây Phương giả, định xu hướng cố. Tây Phương thiên chỉ Cực Lạc giả, như hậu văn “vô khổ hữu lạc”, cập vãng sanh kinh trung thuyết.***

(疏) 偏指西方者，定趨向故。西方偏指極樂者，如後文無苦有樂，及往生經中說。

(Sớ: “*Riêng chỉ Tây Phương*” nhằm nêu xác định chỗ hướng về. “*Riêng chỉ Cực Lạc tại Tây Phương*” là như trong phần kinh văn

“chẳng có khổ, chỉ có vui” trong phần sau và các kinh vãng sanh đã nói).

Liên Trì đại sư giảng Tây Phương khăng khăng nói đến thế giới Cực Lạc, trong ấy bao gồm hai tầng ý nghĩa:

1) Ý nghĩa thứ nhất, “*thuần thị lạc cố*” (do thuần là vui). Thế giới ấy thật sự chẳng khổ. Những chuyện như tam khổ, bát khổ còn chưa nghe nói tới danh xưng, lấy đâu ra có sự thật? Vì thế gọi là Cực Lạc. Mười phương chư Phật tán thán, chân thật, chẳng dối. Điều này sẽ được giải thích trong phần kinh văn ở phía sau, “*như hậu văn vô khổ hữu lạc*” (như trong phần “chẳng có sự khổ, chỉ có sự vui” trong kinh văn ở phía sau).

2) Ý nghĩa thứ hai là “*nhân duyên giai thù thắng cố*” (do nhân và duyên đều thù thắng), như trong kinh vãng sanh đã nói là “duyên thù thắng”. Cũng có nghĩa là A Di Đà Phật có duyên vô cùng thù thắng với thế giới Sa Bà, do duyên thù thắng nên [chúng ta từ thế giới này sanh] sang bên kia sẽ thuận tiện, dễ dàng!

Lấy hoàn cảnh hiện tiền của chúng ta để nói, có những quốc gia chẳng có duyên rất thù thắng đối với chúng ta, chúng ta muốn đến du lịch văn cảnh, xin chiếu khán (visa) vô cùng khó khăn! Có những chỗ chúng ta đến chơi chẳng cần chiếu khán, duyên rất thù thắng, họ hoan nghênh quý vị đến, giống như chúng ta đến Tân Gia Ba, chỉ cần quý vị cầm hộ chiếu Trung Hoa Dân Quốc, mua vé máy bay rồi đi, chẳng cần đến chiếu khán, thuận tiện lắm. Tây Phương Cực Lạc thế giới có duyên thù thắng với thế giới Sa Bà, chẳng cần bất cứ điều kiện gì. Chỉ cần quý vị Tín, Nguyện, Hạnh là được! Cho nên nói “*vạn người tu, vạn người đến*”. Chỉ cần quý vị phát nguyện, chịu niệm Phật, khi lâm chung, chắc chắn Phật đến tiếp dẫn quý vị.

**(Sao) Khủng hữu nạn ngôn.**

(鈔) 恐有難言。

(Sao: Sợ có kẻ cật vấn).

Có ý đến bắt bẻ.

**(Sao) Thập phương thế giới giai hữu Tịnh Độ, hà vi độc thị Tây Phương, giáo sanh bỉ quốc?**

(鈔) 十方世界皆有淨土，何為獨示西方，教生彼國。

*(Sao: Mười phương thế giới đều có Tịnh Độ, có sao riêng chỉ bày Tây Phương, dạy sanh về cõi ấy?)*

Câu hỏi này cũng rất hay, mười phương thế giới rất nhiều, mỗi vị Phật đều có Tịnh Độ, vì sao cứ khẳng khẳng dạy chúng ta vãng sanh Tây Phương? Phương Đông cũng tốt lắm, phía Nam cũng rất tốt, cần gì nhất định phải đến Tây Phương? Những lời có ý vắn nạn như thế này nhiều lắm! Xưa nay đều có, chúng tôi cũng thường gặp phải! Câu trả lời dưới đây rất hay!

*(Sao) Lương diêu đạo dĩ đa kỹ vong dương, xạ dĩ chuyên chú trúng cốc, tâm vô nhị dụng, công giới tạp thi. Thượng Đô Nghi vân: “Quy mạng Tam Bảo, yếu chỉ phương lập tướng, trụ tâm thủ cảnh, dĩ phạm phu hệ tâm, thượng nãi bất đắc, hướng ly tướng da?”*

(鈔) 良繇道以多歧亡羊，射以專注中鵠，心無二用，功戒雜施。上都儀云：歸命三寶，要指方立相，住心取境，以凡夫繫心，尚乃不得，況離相耶。

*(Sao: Ấy là vì đường lắm ngõ rẽ sẽ mất dê, bắn cung phải chuyên chú bắn trúng hồng tâm. Tâm không sử dụng vào hai việc, ngăn dè đừng làm nhiều chuyện một lúc. Thượng Đô Nghi nói: “Quy mạng Tam Bảo, phải chỉ phương lập tướng, trụ tâm bằng cách giữ lấy cảnh, vì phạm phu chuyên tâm vào một cảnh mà còn chưa làm được, hướng hồ là tướng [mà hồng đạt được tâm bất loạn ư?])*

Đoạn trả lời này rất hay, giảng rõ vì sao phải chuyên chú nơi một phương. Ở đây, Tổ đã dẫn một điển cố trong sách Liệt Tử, trong nhà Phật gọi [điển cố] là “công án”, “kỹ đồ vong dương” (ngõ rẽ mất dê). Quá nhiều ngõ rẽ, người chăn dê [chẳng biết] dê chạy đến đâu, chẳng tìm được! Điều này giống như học Phật, pháp môn rất nhiều, kinh điển rất nhiều, nếu quý vị đồng thời học rất nhiều pháp môn, đồng thời nghiên cứu rất nhiều kinh luận, đến cuối cùng chẳng tìm được một con đường để đi, đời này quý vị tu học rất khó có thành tựu. Đây là nêu ra một tỷ dụ để nói. “Xạ” (射) là nói đến chuyện bắn tên. “Cốc” (鵠) chính là cái hồng tâm trên bia bắn tên. Chúng ta bắn tên phải chuyên chú nơi



hồng tâm thì mới có thể bắn trúng. Đây là nói rõ, “*chuyên*” có thể trúng mục tiêu, chứ “*tán*” sẽ chẳng có cách nào, chính mình chẳng có cách nào không chế! Đó là nêu lên hai tỷ dụ thế gian, nói rõ “*tâm vô nhị dụng*” (tâm không thể chia ra làm hai việc cùng một lúc), phải chuyên! Bất luận là pháp thế gian hay xuất thế gian đều phải chuyên thì mới có thể thành tựu. Nếu xen tạp sẽ vô cùng khó khăn!

“*Thượng Đô Nghi vân: Quy mạng Tam Bảo, yếu chỉ phương lập tướng*” (Thượng Đô Nghi<sup>3</sup> nói: “Quy mạng Tam Bảo, phải chỉ phương, lập tướng”) đều nhằm dạy chúng ta, đặc biệt người tu Tịnh Độ như chúng ta. “*Chỉ phương*”, “*phương*” là phương hướng, “*lập tướng*” là hữu tướng, từ Hữu môn mà nhập, chẳng từ Không môn để nhập. Tây Phương Cực Lạc thế giới là tướng, Tây Phương Tam Thánh là tướng, y báo và chánh báo trang nghiêm là tướng. Thập Lục Quán Kinh lập tướng khiến cho chúng ta dễ quán tưởng. Chỉ bày Tây Phương, đây là nơi chốn để tâm chúng ta có đối tượng hệ niệm. Điều này được gọi là “*trụ tâm thủ cảnh*” (trụ tâm bằng cách giữ lấy cảnh), đây là đối với ai? Đối với phàm phu mà nói. Trừ pháp môn này ra, muốn dạy phàm phu nhập môn sẽ rất khó khăn! Tây Phương Tịnh Độ là “*chỉ phương lập tướng, trụ tâm thủ cảnh*”, chọn dùng phương pháp này. Vì thế, mỗi cá nhân đều có thể tu, thật sự là thích hợp trọn khắp ba căn, thâm tóm toàn bộ lợi căn và độn căn, phương pháp hay khéo ở chỗ này, đáng tán thán cũng ở chỗ này!

Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ chú giải kinh Vô Lượng Thọ đã nêu một tỷ dụ, rất nhiều người hiện thời thích dùng máy chụp hình, thường thích chụp ảnh. Cụ lấy ngay chuyện ấy để làm tỷ dụ. Cụ nói pháp môn của các

---

<sup>3</sup> Thượng Đô Nghi là Thích Quang Nghi, Sư trụ tại chùa Thanh Long ở Thượng Đô nên được gọi là Thượng Đô Nghi. Sư vốn thuộc hoàng tộc nhà Đường, là con trai của Lang Da vương Lý Xung. Khi Lý Xung dấy binh chống lại Võ Tắc Thiên, khiến Võ Tắc Thiên tàn sát tông thất nhà Đường, Sư còn chưa đầy năm, được nhũ mẫu bồng chạy trốn. Võ Tắc Thiên nghe nói con của Lang Da vương còn lưu lạc nhân gian, hạ lệnh truy lùng rất gắt. Nhũ mẫu phải trốn lánh khổ sở, lúc Sư lên tám tuổi, nhũ mẫu tiết lộ thân thế, buộc tiền vào thắt lưng, bảo Sư hãy tự tìm lối sống, rồi treo cổ tự tử. Trẻ nhỏ ham chơi, Sư thấy một bày trẻ nhỏ đang chơi đùa liền nhập bọn. Đến tối, không chỗ quay về, gặp một vị hòa thượng khuyên xuất gia. Sư vâng lời, hòa thượng dẫn đến một cây to, dạy lễ bái Tam Bảo, phát nguyện xuất gia, trao tặng phục cho mặc, rồi dặn hãy đi về phía Đông Bắc đến ngôi chùa thừa với trụ trì: “Vị hòa thượng ấy đã tiếp nhận con”. Nói xong, vị hòa thượng đó liền nhập diệt. Sư tìm đến nơi đó, hóa ra vị Trụ Trì là đồ đệ của vị hòa thượng ấy. Đến khi Đường Trung Tông lên ngôi, truy tìm con cháu Lang Da vương, tính ban tước cho Sư, nhưng Sư chỉ muốn tiếp tục xuất gia, tận lực cáo từ, chuyên tâm tu học và giảng dạy.

tông khác giống như máy chụp hình chuyên nghiệp, phải có kỹ thuật [mới sử dụng được]. Kẻ tầm thường nếu cầm loại máy chụp hình đó, chụp mười tấm chẳng nhất định chụp hình ảnh sắc nét, hoặc chụp thành công. Người có kỹ thuật chuyên môn cao cấp, sử dụng máy chụp ấy, chụp tấm nào cũng đẹp. Pháp môn Tịnh Độ giống như máy chụp hình tự động, toàn bộ là tự động, cứ cầm máy nhấn nút là được rồi, tấm nào cũng đẹp đẽ! Quý vị chẳng thể nói máy chụp hình ấy không tốt! Ai cũng có thể dùng, tấm hình nào cũng đẹp! Pháp môn Tịnh Độ cũng giống như vậy, vạn người tu, vạn người đến, chẳng cần tới kỹ thuật! Quý vị chẳng thể nói pháp ấy không tốt đẹp, ai cũng đều có thể chụp, ai cũng sử dụng được!

Tiếp đó là nói rõ cái nhân, “*dĩ phàm phu hệ tâm, thượng nữi bất đắc, huông ly tướng da*” (phàm phu chuyên tâm vào một cảnh còn chưa làm được, huông hồ lìa tướng [mà hồng đạt được tâm bất loạn u?]); thật vậy! Nay lập cho quý vị một phương hướng, bảo quý vị hãy chấp cảnh đề trụ tâm, mà quý vị vẫn chưa thể làm được. Nếu bảo quý vị ly tướng, đơn giản là quý vị sẽ chẳng thể có hy vọng gì! Thiên ly tướng, nên khó khăn! Tịnh Độ giữ lấy tướng, dùng trụ tâm chấp cảnh đề tu hành. Do vậy, trong bốn loại niệm Phật, trì danh là diệu hạnh bậc nhất, phải biết điều này!

Trong quá khứ, ở Đài Trung, tôi đã từng thỉnh giáo thầy Lý vấn đề này, tôi hỏi: “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật hay lắm, có chỗ nào không hay?” Thầy lắc đầu, bảo: “Chẳng hay bằng trì danh”. Tôi hỏi: “Vì sao?” Thầy dạy: “Anh phải hiểu, các phép Quán ấy chẳng dễ gì quán thành”. Thật vậy! Sau khi quán thành, vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới vẫn phải ly tướng, vẫn phải gạt bỏ tướng ấy. Ở nơi đây, quý vị thật vất vả quán thành công, ấn tượng khắc sâu, đến sau này phải bỏ ấn tượng rất sâu ấy đi, càng khó khăn hơn nữa! Nếu quý vị không thể bỏ sự chấp trước đối với tướng ấy, sẽ không thể sanh trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm, không thể sanh vào Thường Tịch Quang Tịnh Độ. Tôi nghĩ đúng vậy! Câu danh hiệu này dễ dàng gạt bỏ, danh hiệu là giả danh. Ngoài ra, ta còn thay đổi tên gọi dễ dàng, chứ tướng chẳng dễ gì gạt bỏ! Do vậy, cụ Lý nói trong bốn loại niệm Phật, Trì Danh rất gần với Thật Tướng! Vì trong quan niệm của mọi người, chúng ta đều hiểu danh là giả danh, ta tùy tiện thay đổi tên, đổi tên đều được, chẳng sao cả! Hiện thời mọi người đối với cái họ khá chấp trước, ta không thể sửa họ, nhưng tên có thể tùy tiện thay đổi, một ngày đổi mấy lần cũng chẳng trở ngại gì, nhưng chẳng thể sửa họ, vì chấp trước sâu đậm đối với cái họ. Đối với

tướng, chấp trước càng sâu hơn! Vì thế, một câu danh hiệu A Di Đà Phật, danh là giả danh, dễ dàng vứt bỏ. Nếu quý vị nương theo Thập Lục Quán Kinh để tưởng, sau khi tưởng thành công, gạt bỏ ấn tượng rất khó khăn, còn khó hơn tu Quán! Cần gì phải tự chuộc phiền? Tôi nghe rồi cảm thấy rất có lý, vẫn giữ lấy trì danh niệm Phật.

Nhưng khi ấy, thầy khuyên tôi, thầy bảo vẫn có thể đọc Thập Lục Quán Kinh, đạo lý trong ấy hay lắm. Nay chúng tôi đã hiểu rõ, lý luận Tịnh Độ ở trong Quán Kinh, nhất là phần nhân quả của chín phẩm, chúng ta phải biết điều này. Tu Thượng Phẩm ra sao, tu Trung Phẩm như thế nào, sau khi chúng ta tự mình hiểu rõ, chúng ta tu trong cuộc sống thường nhật, tương lai vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới sẽ có phẩm vị tương ứng như thế nào, chính mình hiểu rõ ràng, rành rẽ. Bởi lẽ, kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật giảng căn cứ lý luận và nhân quả của chín phẩm.

***(Sao) Nhược phù biến cúng thập phương chư Phật, hoàn quốc do tại thực thời, thị sanh Tây Phương dĩ hậu sự, sở vị kiến noãn nhi cầu thời dạ, hà thái tảo kế hồ?***

(鈔) 若夫遍供十方諸佛，還國猶在食時，是生西方以後事，所謂見卵而求時夜，何太早計乎。

***(Sao: Còn những chuyện như cúng dường trọn khắp mười phương chư Phật, trở về cõi ấy trong khoảng bữa ăn là chuyện sau khi đã sanh về Tây Phương. Đó gọi là thấy trứng bèn mong gà, há chẳng phải là tính toán quá sớm ư?)***

Dụng ý của Liên Trì đại sư trong mấy câu này cũng rất sâu, sợ có người đưa ra nghi nan: Đã là chỉ phương, lập hướng, trụ tâm bằng cách giữ lấy cảnh, có sao trong kinh còn nói cúng dường mười vạn ức Phật trong các phương khác? Nêu ra câu hỏi này, kẻ ấy quả thật cũng rất thông minh. Chẳng phải là quý vị chuyên nói vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, vì sao người trong Tây Phương Cực Lạc thế giới mỗi ngày cúng dường trọn khắp mười vạn ức Phật nơi phương khác? Kinh này đã nói “mười vạn ức Phật nơi phương khác”, nay chúng ta cúng dường mười vạn ức Phật trong các phương khác cũng chẳng phải là tốt đẹp lắm hay sao? Mỗi ngày chúng ta lạy Vạn Phật Sám, mỗi ngày niệm kinh Vạn Phật Danh, chẳng cần phải chuyên chú Tây Phương, mà là mười phương chư Phật đều lạy! Ta đều kết duyên với mười phương chư

Phật, đều quán tưởng, có được hay không? Điều này phù hợp với điều được nói trong kinh Di Đà mà! Nêu ra câu hỏi này, nói cũng rất có lý! Đây là những kẻ thông minh quá lộ, tựa hồ đúng, nhưng trật lất! Do vậy, ở đây, Liên Trì đại sư đã giải thích rất hay, rất có lý. Cúng dường trọn khắp mười phương chư Phật là nói đến chúng sanh trong Tây Phương thế giới, hoàn toàn chẳng phải là nói đến chúng sanh trong thế giới Sa Bà. “*Cúng khắp mười phương chư Phật, trở về nước trong khoảng bữa ăn*” là chuyện sau khi đã vãng sanh thế giới Tây Phương, chẳng phải là hiện tại. Sau khi sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, thấy A Di Đà Phật, nghe A Di Đà Phật thuyết pháp, đặc Vô Sanh Pháp Nhãn, đó là chuyện nhất định sẽ đạt được, từ trong kinh Vô Lượng Thọ chúng ta đã thấy. Trong bốn mươi tám nguyện cũng có, hề sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, chắc chắn đặc đệ nhất nhãn, đệ nhị nhãn, đệ tam nhãn. Trong chú giải của cổ đại đức, đệ tam nhãn chính là Vô Sanh Pháp Nhãn. Do vậy, Tây Phương Cực Lạc thế giới chẳng thể nghĩ bàn, đâu là người hạ hạ phẩm vãng sanh đều viên chúng ba món Bất Thoái. Có thể chúng ba món Bất Thoái, đương nhiên là Vô Sanh Pháp Nhãn Bồ Tát, nên người ấy có năng lực cúng dường khắp mười phương chư Phật.

“*Kiến noãn nhi câu thời dạ*” (thấy trứng bèn mong gà), “*thời dạ*” (時夜) là con gà, điển cổ này xuất phát từ sách Trang Tử. [Câu ấy] có nghĩa là vừa thấy trứng bèn ngay lập tức nghĩ trứng biến thành con gà trống to, mỗi sáng gáy báo bình minh, quý vị nghĩ đến quá sớm, quá vội vàng! Điều này có nghĩa nói với quý vị: Cúng dường mười phương chư Phật là chuyện sau khi ta vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, chẳng phải là chuyện hiện thời. Nay quý vị làm chuyện ấy sẽ là quá sớm một chút, chẳng phù hợp giáo nghĩa. Hiện thời chưa đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, chúng ta phải nhất định phát tâm chuyên niệm như kinh Vô Lượng Thọ đã chủ trương: “*Phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*”. Đây là “*chỉ phương lập tướng, trụ tâm thủ cảnh*”. Chúng ta phải dùng phương pháp này để đạt tới Tây Phương Cực Lạc thế giới. Sau khi đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, cúng dường mười phương chư Phật là chuyện lúc ấy, chẳng phải là hiện tại. “*Hà thái tảo kế hồ*”: Quý vị đã toan tính quá sớm rồi!

**(Sao) Hựu vấn: Nhiên tắc Hoa Nghiêm hà dĩ phổ lễ sát trần Như Lai.**

(鈔) 又問：然則華嚴何以普禮剎塵如來。

*(Sao: Lại hỏi: Vậy thì vì sao kinh Hoa Nghiêm nói lễ trọn khắp các đức Như Lai nhiều như số lượng vi trần trong cõi nước?)*

Kinh của tông này (Tịnh Độ Tông) và kinh Hoa Nghiêm có mối quan hệ vô cùng mật thiết, nên cổ đại đức gọi kinh Vô Lượng Thọ là Trung Bản Hoa Nghiêm, gọi kinh Di Đà là Tiểu Bản Hoa Nghiêm, vì sao? Kinh Hoa Nghiêm đến cuối cùng Phổ Hiền Bồ Tát “mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc”, nên kinh này là chỗ quy túc của kinh Hoa Nghiêm. Có thể thấy trong toàn bộ Phật pháp, kinh này có địa vị cao cả khôn sánh! Thật sự là pháp môn bậc nhất để chư Phật độ chúng sanh, cao hơn kinh Hoa Nghiêm! Nguyện thứ nhất trong mười đại nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát là “lễ kính chư Phật”, vì sao nay chúng ta chỉ lễ một mình A Di Đà Phật? Liên Trì đại sư trả lời rất tuyệt!

*(Sao) Đáp: Hoa Nghiêm nhất tức thị đa, đa tức thị nhất. Nhược tri thử nghĩa, hoặc phổ, hoặc thiên, thường dị, thường đồng, vô túc nghi dã!*

(鈔) 答：華嚴一即是多，多即是一，若知此義，或普或偏，常異常同，無足疑也。

*(Sao: Đáp: Kinh Hoa Nghiêm một chính là nhiều, nhiều chính là một. Nếu biết nghĩa này, hoặc trọn khắp, hoặc thiên trọng [một vị Phật], thường khác nhau, thường giống nhau, chẳng có gì đáng để ngờ vực!)*

Kinh Hoa Nghiêm nói: “Nhất thân phục hiện sát trần thân, nhất nhất biến lễ sát trần Phật” (mỗi thân lại hiện sát trần thân, mỗi thân lễ khắp sát trần Phật), tợ hồ chẳng phải là nói về chuyện sau khi vãng sanh Tây Phương, vì kinh Di Đà nói cúng dường mười phương Phật, đó là chuyện sau khi vãng sanh Tây Phương. Mấy câu này trong kinh Hoa Nghiêm dường như chẳng phải là chuyện sau khi vãng sanh. Vì sao chẳng trụ tâm giữ lấy cảnh? Chẳng giữ lấy cảnh của mười phương sát trần Phật? Đại sư đáp rất tuyệt diệu, lấy nguyên tác mười huyền môn để trả lời “nhất đa tương tức”, [nghĩa là] một tức là nhiều, nhiều tức là một, Ngài dùng lý luận này để trả lời. Đây là giáo nghĩa Hoa Nghiêm, tức là Nhất Đa Tương Tức Tự Tại Môn, [sách Diễn Nghĩa nói]: “Lấy nhất vô thể toàn pháp giới làm Thể, ngoài pháp giới chẳng có pháp nào khác, nên một chính là nhiều”, “dùng nhiều để mong đạt được một” cũng là đạo lý này, cho nên “nhiều chính là một”. Cổ đức giải thích như thế, rất

khó hiểu rõ. Chúng tôi dùng tỷ dụ trong hiện thời để nói, chúng ta dùng màn hình TV để sánh ví với Nhất, trong ấy hiện nhiều tướng. Tướng đầu nhiều cách máy, vẫn chẳng rời khỏi màn hình, chẳng hề có! Một chính là nhiều, nhiều chính là một. Hoa Nghiêm nói Một là nói Chân Như bản tánh có thể hiện tướng. Có thể hiện (năng hiện) là Một, sở hiện (cái được biến hiện) là Nhiều. Năng và Sở bất nhị, nên nói “*toàn thể vọng chính là chân, toàn thể chân chính là vọng*”, chân - vọng bất nhị. Những điều này đều là Nhất Đa Tương Tức Tự Tại Môn của Hoa Nghiêm, lý luận rất sâu, nhưng xác thực là sự thật, là sự thật rõ ràng bày ra trước mắt chúng ta, nhưng chúng ta chẳng thể nhận biết, lại càng chẳng thể thụ dụng, do nguyên nhân nào? Chúng ta mê mắt cảnh giới ấy, đối với cảnh giới sẵn có bèn dấy lên phân biệt, chấp trước hư vọng, nên mê mắt chân tướng của vũ trụ và nhân sinh. Kinh Hoa Nghiêm giảng tướng chân thật, tức Thật Tướng của các pháp vốn là như vậy đó.

“*Hoặc phổ, hoặc thiên, thường dị, thường đồng*”: Lễ khắp sát trần là Phổ. Ta chỉ niệm một vị Phật gọi là Thiên. [Sách Diễn Nghĩa giảng] “*hoặc thiên, hoặc phổ, thì gọi là thường dị; một và nhiều chính là lẫn nhau, nên gọi là thường đồng*”. Huông chi kinh luận thường nói: “*A Di Đà Phật chính là Pháp Giới Tạng Thân*”. Lại nói: “*Mười phương ba đời Phật, cùng chung một Pháp Thân*”, y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười phương thế giới như vậy có phải là cùng chung một Pháp Thân? Thưa quý vị, đúng vậy, chẳng sai tí nào! Nếu chẳng phải là cùng chung một Pháp Thân, trong Hoa Nghiêm và Viên Giác, đức Phật sẽ chẳng thể nói: “*Hết thấy chúng sanh vốn đã thành Phật*”, nhất là kinh Hoa Nghiêm nói: “*Tình và vô tình, đồng viên chủng trí*”, căn cứ trên điều gì để nói? Y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới là vật được biến hiện bởi tự tánh. Không chỉ chư Phật có chung một Pháp Thân, mà y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới cùng chung một Pháp Tánh. Do vậy, nói Một là nói đến Pháp Tánh, nói Nhiều là nói tới Pháp Tướng, tướng nhiều!

Cổ đức giảng khai thị nhằm làm cho mọi người dễ hiểu, đã dùng những món đồ bằng vàng để làm tỷ dụ. “*Dĩ kim tác khí, khí khí giai kim*” (dùng vàng làm đồ vật, món nào cũng đều là vàng), sánh ví vàng như Pháp Tánh, sánh ví các món đồ như Pháp Tướng, thấy đều là vàng ròng. Một thứ chất liệu có thể làm thành hàng ngàn, hàng vạn món có hình dáng khác nhau. Tất cả những thứ có hình dáng khác nhau đều là vàng, phân lượng như nhau, giá trị giống nhau. Dùng tỷ dụ này để làm cho quý vị hiểu mừng tượng đôi chút. Phạm phu chúng ta phân chia là

khác hay giống, nói chung là phân biệt, chấp trước, chẳng thấy chân tướng sự thật. Quý vị thật sự liễu giải, sẽ chẳng hoài nghi, “*vô túc nghi dã*” (chẳng đáng để ngờ vực), “*Vô khổ hữu lạc, tường kiến hậu văn*” (chẳng có khổ, có vui, xem giải thích tường tận trong phần sau), kinh văn có đoạn nói về điều này. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi giảng tới đây.